

Nghi Xuân, ngày 06 tháng 9 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Trung tâm y tế huyện Nghi Xuân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân.
2. Thông tin người liên hệ chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
- Nguyễn Thị Xuân, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, SĐT: 0975792331, email: nguyenthixuan0402@gmail.com.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản giấy gửi về Văn thư, Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, Số 68, Nguyễn Du, thị trấn Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Nhận trực tiếp tại Phòng Tài chính-Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, số 68 Nguyễn Du, Tiên Điền, Nghi Xuân Hà Tĩnh.

Bản mềm bằng file PDF xin gửi qua email: nguyenthixuan0402@gmail.com/luongvanluan90@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 06/9/2023 đến 17h ngày 16/9/2023. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 16/9/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục trang thiết bị, y dụng cụ y tế : (phụ lục kèm theo)
2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, số 68 đường Nguyễn Du, thị trấn Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 60 ngày kể từ khi ký hợp đồng.
4. Dự kiến về điều khoản thanh toán:

Tạm ứng: không.

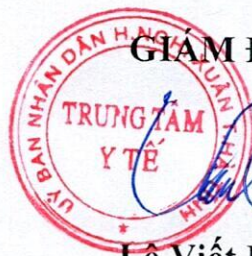
Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày sau khi nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu phụ lục đính kèm thông báo này.

Ghi chú: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá

(bản giấy hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 mục I - Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá).



GIÁM ĐỐC

Lê Viết Hùng

Danh mục trang thiết bị y tế yêu cầu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 05/9/2023 của Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân)

T T	Thiết bị, vật tư y tế, hóa chất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bồn rửa tay phẫu thuật 02 vòi	Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, năm sản xuất 2022 trở lại nay. Đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Yêu cầu cấu hình: Thân vỏ inox 304: 01 cái; Gương kính: 02 cái Vòi nước inox : 02 cái Máy xả xả phòng tự động : 01 cái Cảm biến tự động mở nước: 02 bộ Rơ le thời gian: Ổn định dòng chảy tự động ngắt nước: 02 bộ Hệ thống lọc tinh đạt tiêu chuẩn 0,5 – ≥5 μm: 01 bộ Hệ thống lọc tinh đạt tiêu chuẩn 0,1 – ≥1 μm: 02 bộ Hệ thống UV diệt khuẩn nước: 01 bộ Bình nước nóng công suất ≥ 4.5kw : 01 cái Bơm tăng áp: 01 bộ Công tắc gối dự phòng: 02 cái Chi tiết kỹ thuật: Kích thước bồn: ≥ 1.400 x 600 x 1.600 (mm) Bồn thiết kế bằng inox 304 chống hoá chất, chống ăn mòn. Gương có kích thước ≥ 400 x 400 mm. Có hệ thống tăng áp phù hợp rửa tay phẫu thuật. Có hệ thống điều khiển tắt, mở nước thông minh, tự động tắt, mở nước khi đưa tay vào vị trí cảm biến. Máy xả xả phòng tự động gắn trên bồn, tự động xả xả phòng khi đưa tay vào. Có hệ thống cấp nước nóng với nhiệt độ được kiểm soát ổn định và tùy chỉnh. Có hệ thống tiệt khuẩn nước bằng UV. Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm.	Cái	2
2	Dao mổ điện Plasma	Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, năm sản xuất 2022 trở lại nay. Đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Yêu cầu cấu hình: Máy chính : 01 cái Cáp điều khiển lưu lượng nước muối : 01 cái Thiết bị điều khiển lưu lượng nước muối và dây cáp: 01 bộ Tay dao mổ plasma: 01 cái Công tắc đạp đôi : 01 cái Cáp nguồn điện : 01 cái Tính năng kỹ thuật: Sử dụng cắt bỏ, cắt, đốt cầm máu các mô mềm ở nhiệt độ tương đối thấp. có ít nhất hai chế độ làm việc: cắt và cắt bỏ, đông máu và cầm máu. - Thiết bị được ứng dụng cho ít nhất các tính năng sau: + Cắt amidan + Nạo VA + Phẫu thuật chỉnh hình cuốn mũi dưới + Điều trị tiếng ngáy + Mổ xoang - Đầu cắt có ít nhất 4 công năng: cắt, cầm máu, tưới nước muối và hút dịch	Máy	1

T T	Thiết bị, vật tư y tế, hóa chất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Loại điện cực sử dụng trong cắt đốt là loại có chức năng lưỡng cực, có đường hút và đường cung cấp nước muối riêng - Lựa chọn lưới cắt đốt tùy theo từng loại phẫu thuật. Lưới có thể tái sử dụng lại nhiều lần Nhiệt độ làm việc được kiểm soát: $\geq 40 - \leq 70^{\circ}\text{C}$, không cacbon hóa và giảm nhiệt độ các mô xung quanh. Bảng điều khiển: Điều khiển bằng nút bấm, màn hình hiển thị số LED, bảng điều khiển chống nước. Nguồn đầu ra: Cắt plasma và cắt bỏ : Mức cài đặt 1- ≥ 9 Đốt cầm máu : Mức cài đặt 1- ≥ 9 Tần số cơ bản : 100KHz +/- 20KHz Điện năng tiêu thụ của thiết bị. : $\leq 800\text{W}$ Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm.		
3	Máy bơm CO2 phẫu thuật nội soi ổ bụng	Mới 100%, sản xuất từ 2022 trở lại nay Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương I. Cấu hình kỹ thuật Máy bơm: 01 bộ Ống áp suất cao: 01 bộ Mô lét: 01 chiếc Bộ lọc vô trùng: 01 Ống silicon: 01 chiếc Cáp nguồn: 01 chiếc Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ II. Tính năng kỹ thuật - Thiết bị cung cấp bình khí gas hay hệ thống cung cấp khí trung tâm, Có thể thay đổi dễ dàng bằng phần mềm - Có hệ thống khí nóng giúp giảm được các vấn đề trong phẫu thuật - Có màn hình hiển thị và lưu trữ được dữ liệu trên màn hình - Không bị gián đoạn giữa lưu lượng khí và chế độ đọc áp lực - Có chế độ kiểm tra tự động + Có bộ lọc vô trùng thay đổi để ngăn chặn sự trào ngược ánh sáng và ô nhiễm khí * Thông số kỹ thuật - Loại khí: Cacbondioxide - Lưu lượng khí: tối đa ≥ 20 l/phút - Có bộ kết nối khí - Vùng áp lực: 0 - ≥ 30 mmHg Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm.	Máy	1

T T	Thiết bị, vật tư y tế, hóa chất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
4	Máy gây mê giúp thở	Yêu cầu chung: Mới 100%, sản xuất từ 2022 trở lại nay Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. I. Cấu hình kỹ thuật - Máy chính kèm máy thở với xe đẩy đồng bộ: 01 máy - Bình bốc hơi SEVOFLURANE: 01 bình - Bình bốc hơi khí mê Isoflurane: 01 bình - Bộ sưởi ẩm đường thở tích hợp: 01 bộ - Bình hấp thụ khí CO2 dung tích 1.5 lít: 01 chiếc - Bàn ghi chép cho bác sỹ loại kéo-đẩy tích hợp: 01 chiếc - Pin/ắc quy tích hợp trong máy: 01 chiếc - Bộ dây thở kèm bóng bóp cho người lớn: 01 bộ - Bộ dây thở kèm bóng bóp cho trẻ em: 01 bộ - Mặt nạ gây mê cho người lớn: 01 chiếc - Mặt nạ gây mê cho trẻ em: 01 chiếc - Dây dẫn khí O2: 01 chiếc - Dây dẫn khí nén: 01 chiếc - Bộ lưu lượng kế điều chỉnh lưu lượng Oxy, khí nén, khí N2O tích hợp theo máy: 01 bộ - Bộ lưu lượng kế cho cấp khí oxy phụ trợ tích hợp theo máy: 01 bộ - Cảm biến oxy dùng nhiều lần: 01 chiếc - Cảm biến lưu lượng tích hợp: 01 chiếc - Khí áp kế đo áp lực đường thở: 01 chiếc - Module đo khí mê và EtCo2 tích hợp: 01 bộ - Bộ chuyển đổi đường thở trích khí lấy mẫu đo khí mê dùng được cho người lớn và trẻ em: 01 bộ - Hệ thống thu gom khí thải mê: 01 bộ - Vôi soda: 1 can ≥ 5 lít - Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ II. Tính năng kỹ thuật 1. Đặc tính kỹ thuật: - Là một hệ thống gây mê dòng chảy liên tục cung cấp thông khí bằng tay hoặc tự động, dễ dàng điều chỉnh lưu lượng khí tươi, khí mê, theo dõi thông khí - Hệ thống thở tích hợp cung cấp hỗn hợp O2, N2O, Air và các chất gây mê để kiểm soát hơi thở của bệnh nhân. - Sử dụng cho trẻ em và người lớn - Có bộ lưu lượng cấp khí oxy phụ tích hợp: nó có thể cung cấp oxy tinh khiết ở mức tối đa ≥ 15 L/phút - Có bộ lưu lượng kế điện tử: Khi đồng hồ đo lưu lượng được kết nối với nguồn cung cấp khí, xoay núm O2 hoặc Air, màn hình kỹ thuật số hiển thị dữ liệu, có O2 hoặc không khí bay ra - Có nút cung cấp nhanh oxy: Nó có thể cung cấp oxy ≤ 35 L/phút đến ≥ 75 L/phút đến hệ thống thở hoặc túi thở - Có đồng hồ đo áp lực khí từ bình và từ hệ thống khí - Có chương trình kiểm tra trước khi hoạt động - Có cung thông tin trực quan về sự đầy đủ của dòng khí tươi và đưa ra dấu hiệu của bất kỳ rò rỉ hệ thống nào. - Tích hợp ắc quy trong có thời gian hoạt động lên ≥ 120 phút 2. Thông số kỹ thuật 2.1. Hiển thị: - Màn hình kích thước ≥ 12 inch - Có vùng theo dõi khí mê và theo dõi ETCO2 trên màn hình hiển thị. + Vùng theo dõi khí mê ít nhất bao gồm: loại khí mê, nồng độ N2O - Có các cột lưu lượng kế N2O, Air và O2 - Chỉ thị cảnh báo: Có cảnh báo bằng âm thanh và màn hình với các mức độ cảnh báo khác nhau, ít nhất 3 chế độ cảnh báo khác nhau. - Vùng hiển thị dạng sóng bao gồm dạng sóng và vòng lặp: 2.2 Thông số kỹ thuật hệ thống mê thở: - Bù khí tươi: ≤ 1 đến ≥ 12 L/phút - Bình hấp thụ CO2: dung tích ≥ 1.5 L	Máy	1

T T	Thiết bị, vật tư y tế, hóa chất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Áp lực tối đa của hệ thống đường thở: ≥ 80 cmH₂O - Thông khí phút: tối đa ≥ 20 L/phút - Lưu lượng thở vào: tối đa ≥ 75 L/phút 2.3 Thông số kỹ thuật hệ thống thở : + Lưu lượng rò rỉ : ≤ 150 ml/phút. + O₂ Flush: $\leq 35 - \geq 75$ lit/phút. + Cảnh báo lỗi nguồn cấp O₂: ≤ 200 kPa + Nồng độ O₂: $\geq 18\%$ + Áp suất mở van an toàn: ≥ 8 kPa , lưu lượng ≥ 5 L/ phút.. - Các chế độ thông khí tối thiểu: + Manual mode + Thông khí áp lực dương ngắt quãng hoặc tương đương + Thông khí kiểm soát áp lực hoặc tương đương + Thông khí bắt buộc ngắt quãng đồng thì hoặc tương đương + Thông khí hỗ trợ áp lực hoặc tương đương + Thông khí kiểm soát áp lực đảm bảo thể tích hoặc tương đương + Thông khí bắt buộc ngắt quãng đồng thì kiểm soát áp lực hoặc tương đương - Cài đặt các thông số thở: + V_t: $\leq 20 - \geq 1400$ ml + Tần số: $\leq 4 - \geq 100$ bpm, $\leq 2 - \geq 60$ bpm (PS) + I: E: $\leq 4:1 - \geq 1:8$ + Thời gian thở vào (T_{insp}): $\leq 0.3 - \geq 4.0$ giây + PEEP: tắt, $\leq 3 - \geq 20$ cmH₂O + Thời gian tạm dừng thở vào (T_p): tắt, $\leq 5 - \geq 50\%$ + Trigger: $\leq 1 - \geq 15$ L/phút 2.3 Thông số báo động: - Thông khí phút thấp: $0 - \geq 20$ L/phút - Thông khí phút cao: $\leq 1 - \geq 25$ L/phút - Áp suất đường thở thấp: $0 - \geq 70$ cmH₂O - Áp suất đường thở cao: $\leq 10 - \geq 80$ cmH₂O - Tần số cao: $\leq 4 - \geq 100$ bpm - FiO₂ thấp: $\leq 18\% - \geq 99\%$ - FiO₂ cao: $\leq 21 - 100\%$ - Isoflurane thấp : tắt, $\leq 0.1\% - \geq 7.3\%$ - Isoflurane cao : $\leq 0.1\% - \geq 7.4\%$ - Sevoflurane thấp: tắt, $\leq 0.1\% - \geq 9.8\%$ - Sevoflurane cao: $\leq 0.1\% - \geq 9.9\%$ 2.4 Bình bốc hơi SEVOFLURANE: - Phạm vi nồng độ: $\leq 0.2\%$ đến $\geq 8\%$ - Dung tích: ≥ 250 ml - Có khóa liên động 2.5 Thông số kỹ thuật module theo dõi khí - Module theo dõi khí cung cấp dữ liệu, theo dõi và hiển thị CO₂, N₂O và ít nhất 5 loại khí mê (halothane, isoflurane, enflurane, sevoflurane, desflurane). - Mô-đun theo dõi khí được kết nối với đường dây thở bệnh nhân để theo dõi khí hít vào và thở ra và có thể sử dụng cho người lớn/trẻ em - Có thể kết nối với bệnh nhân để theo dõi nồng độ khí của hơi thở - Tốc độ dòng lấy mẫu: $\geq 50 \pm 10$ mL/phút - Tự động nhận diện khí mê - Thời gian nhận dạng loại khí mê: ≤ 20 giây - Độ chính xác - ở tất cả các điều kiện + CO₂: $\pm \leq (0.43\% \text{ thể tích} + \leq 8\% \text{ đọc})$ + N₂O: $\pm \leq (2\% \text{ thể tích} + \leq 8\% \text{ đọc})$ + Các thuốc mê: $\pm \leq (0.2\% \text{ thể tích} + \leq 15\% \text{ đọc})$ Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm.		
5	Máy nội sởi cổ tử cung	Mới 100%, sản xuất từ 2022 trở về sau Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương I. Cấu hình kỹ thuật - Camera kỹ thuật số (máy chính): 01 chiếc	Cái	1

T T	Thiết bị, vật tư y tế, hóa chất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Phần mềm chuyên dụng: 01 cái - Card bắt hình: 01 chiếc - Bộ xử lý: 01 bộ - Chân đế có bánh xe: 01 chiếc - Bộ máy tính kèm máy in: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ II. Tính năng kỹ thuật - Camera công nghệ CMOS hoặc tương đương. - Điểm ảnh: $\geq 2.000.000$ pixels - Tỷ lệ hình ảnh: $\geq 16:9$ - Có thể thay đổi cường độ ánh sáng - Bộ lọc ánh sáng xanh: Có - Nhiệt độ màu: $\geq 7000^{\circ}\text{K}$ - Chiếu sáng: Đèn LED hoặc tốt hơn, không bóng ảnh. - Tiêu điểm: Tự động & Thủ công - Khoảng cách lấy nét: từ khoảng ≤ 30 đến $\geq 40\text{cm}$ - Độ sâu của tầm nhìn: $\square \leq 200\text{mm}$ đến $\geq 5\text{mm}$ - Vùng quan sát: $\square \leq 170\text{mm}$ $\geq 5\text{mm}$ - Độ phóng đại: 1- $\geq 45\times$ - Chức năng dừng hình ảnh: Có Máy tính, máy in phun màu: Máy tính với cấu hình tối thiểu: - Bộ xử lý : Core i5 - Ram: $\geq 8\text{ GB}$ - Ổ cứng: $\geq 500\text{ GB}$ - Màn hình tối thiểu: $\geq 21\text{ inch}$ Máy in phun màu: - Tốc độ in: ≥ 33 trang/ phút - Độ phân giải: $\geq 5760 \times 1440\text{ dpi}$ - Cỡ giấy: A4, Letter - Tính năng Scan: có Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm.		
6	Máy ly tâm	Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, năm sản xuất 2022 trở lại nay Đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Yêu cầu cấu hình: Máy chính: 01 máy - Roto văng : 01 cái - Giá đỡ ống nghiệm 24 ống: 01 bộ Tính năng kỹ thuật: - Ly tâm hỗn hợp loại mẫu (Mix): ly tâm hỗn hợp hai loại ống mẫu khác nhau cùng lúc - Màn hình hiển thị : Giao diện thân thiện, màn hình LCD hoặc tương đương. - Rotor và giá đựng ống mẫu li tâm được làm bằng kim loại thép không gỉ, nhôm hoặc tương đương - Khả năng chứa mẫu tối đa: $\geq 15\text{ml} \times 24$ - Vận tốc tối đa (rpm): $\geq 4000\text{ rpm}$ - Công suất tiêu thụ: $\leq 170\text{W}$ - Cài đặt tốc độ: từ ≤ 200 đến $\geq 4000\text{ rpm}$ ($\leq 10\text{ rpm}$ mỗi bước) Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm.	Cái	1
7	Máy nội soi tai mũi họng	Yêu cầu chung: Mới 100%, sản xuất từ 2022 trở lại nay Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương I. Cấu hình kỹ thuật Bộ xử lý hình ảnh: 01 bộ. Camera nội soi: 01 cái. Nguồn sáng: 01 bộ. Dây dẫn sáng: 01 cái Cáp nguồn: 01 cái Optic soi tai mũi: 01 cái Optic soi họng: 01 cái	Bộ	1

T T	Thiết bị, vật tư y tế, hóa chất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		Màn hình hiển thị ≥ 25 inch: 01 cái Xe đẩy: 01 cái II. Tính năng kỹ thuật 1. Camera nội soi - Camera full HD hoặc tương đương. - Hiển thị hình ảnh : $\geq 1920 \times 1080$ pixels - Độ phân giải : $\geq 1952 \times 1116$ hoặc $\geq 2,4$ Mega pixels - Tỷ lệ hình ảnh : $\geq 16:9$ 2. Bộ xử lý hình ảnh: - Công suất: $\geq 60W$ - Video out : có ít nhất các cổng kết nối: HDMI, DVI, - Có chức năng cân bằng trắng - Có chức năng điều chỉnh tăng giảm màu - Có chức năng dừng hình/chia 1/2/4 hình chuẩn HD 3. Nguồn sáng: Bóng phát: LED hoặc tương đương Công suất: $\geq 100W$ Nhiệt độ màu: $\geq 6500K$ Tuổi thọ bóng : ≥ 20000 giờ 4. Dây dẫn sáng: - Chiều dài: khoảng 2m 5. Ống soi tai mũi: 0 độ, đường kính khoảng 2.7- 3 mm, chiều dài ≥ 105 mm 6. Ống soi họng: 70 độ, đường kính khoảng 4mm, chiều dài ≥ 175 mm 7. Màn hình hiển thị - Kích thước màn hình: ≥ 25 inch - Số điểm ảnh màu: ≥ 16.7 triệu màu - Tỷ lệ cạnh: $\geq 16:9$ - Góc nhìn: ≥ 150 độ - Độ phân giải : $\geq 2560 \times 1440$ pixels (2K) 8. Xe đẩy: Đồng bộ phù hợp máy, Có bánh xe di chuyển. Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm.		
8	Hệ thống nội soi tiêu hóa	Yêu cầu chung: Hàng hóa mới 100%, năm sản xuất 2022 trở lại. Đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. I. Cấu hình kỹ thuật 1. Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng: 01 bộ <u>Phụ kiện kèm theo:</u> Bàn phím: 01 cái Điều chỉnh cân bằng trắng: 01 cái Cáp tín hiệu Video: 01 cái Dây nối đất: 01 cái Bộ kiểm tra rò rỉ dây soi: 01 cái Bình nước: 01 cái Dây nguồn: 01 cái Cầu chì: 01 cái Hướng dẫn sử dụng : 01 bộ <u>Chi tiết thông số kỹ thuật:</u> 1.1) Nguồn sáng - Loại đèn : Xenon hoặc tương đương, cho ánh sáng lạnh với cường độ cao. - Công suất: $\geq 150W$ - Tuổi thọ hoạt động của bóng đèn chính: ≥ 500 giờ - Có thể điều chỉnh ánh sáng - Có đèn dự phòng loại LED hoặc tốt hơn ánh sáng trắng $\geq 3W$ 1.2) Hệ thống xử lý hình ảnh - Bộ xử lý có định dạng ảnh ở độ phân giải cao $\geq 1080i$ - Có cổng tín hiệu DVI-D - Có chức năng thay đổi độ phân giải góc cạnh cấu trúc ảnh: ≥ 6 mức - Có chức năng đảo ảnh nội soi. - Có chức năng thay đổi kích thước khung ảnh hiển thị ≥ 02 mức	Hệ thốn g	1

T T	Thiết bị, vật tư y tế, hóa chất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Có chức năng cân bằng ánh sáng trắng bằng nút nhất trên dây soi hoặc trên bộ xử lý - Chức năng phóng đại điện tử ít nhất có các mức sau: x 1.2, 1.5, 2.0 X - Có chức năng chống nhiễu - Chức năng xử lý hình ảnh nội soi tăng cường theo các chế độ khác nhau - Có chức năng làm tăng, nổi bật hình ảnh bề mặt lớp niêm mạc bề mặt. - Có chức năng làm tăng cường độ tương phản cấu trúc ảnh. - Có chức năng giúp tăng sáng cho hình ảnh nội soi. - Điều chỉnh màu sắc: ≥ 10 bước - Có thể cài đặt chức năng cân bằng trắng thông qua nút nhấn trên dây soi hoặc nút nhấn trên bộ xử lý hình ảnh - Cho phép lưu trữ: ≥ 50 Bệnh nhân - Có chức năng dừng hình lấy nét tự động cho hình ảnh dừng hình rõ nét - Có cổng kết nối chuẩn USB - Có cổng tín hiệu ngõ ra tối thiểu: DVI-D, S-Video, Video composite 2. Dây nội soi đại tràng: 01 dây <u>Bộ phụ kiện đi kèm cho 01 dây bao gồm:</u> Kim sinh thiết : 01 cái Chổi rửa dài: 01 cái Chổi rửa ngắn: 01 cái Ron cao su kênh thiết bị: 01 cái Dầu silicon: 01chai Adapter làm sạch đầu nối khí nước: 01 cái Van cân bằng áp suất: 01 cái Nắp đáy ngâm nước: 01 cái Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <i>Chi tiết thông số kỹ thuật:</i> 2.1 Dây nội soi đại tràng Video - Góc nhìn: ≥ 140 độ - Hướng quan sát: 0 độ (Nhìn thẳng) - Độ sâu trường nhìn: từ ≤ 3 - ≥ 100mm - Hệ thống chiếu sáng: ≥ 2 đường - Đường kính ống soi: ≥ 13 mm - Khả năng uốn cong của đầu ống + Hướng lên/xuống: ≥ 180 độ + Hướng phải/trái: ≥ 160 độ - Độ dài làm việc: khoảng 1.500 mm - Độ dài tổng: ≥ 1.800 mm - Đường kính kênh sinh thiết: ≥ 3.5 mm - Dây soi cho phép xoay 180° tại phần kết nối dây soi với nguồn sáng giúp tránh xoắn dây 3. Màn hình chuyên dụng: 01 chiếc - Công nghệ hiển thị: ADS hoặc tương đương - Kích thước màn hình: ≥ 24 inch - Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1200$ - Độ sáng: ≥ 600 cd/m² - Số lượng màu: ≥ 16.5 triệu màu - Độ tương phản: $\geq 1:1000$ - Góc quan sát: $\geq 175^\circ$ - Thời gian phản hồi: ≤ 14 ms - Ngõ vào tín hiệu video tối thiểu: DVI-D, VGA, RGBS, CVBS, S-video 4. Máy hút dịch: 01 cái - Số lượng bình: ≥ 02 bình - Dung tích bình chứa: ≥ 2.5 lít/bình - Áp lực hút ≥ 80 kPa - Lưu lượng hút: ≥ 20 lít/phút 5. Dao mổ điện cao tần: 01 chiếc <u>Cấu hình bao gồm:</u> Thân máy chính : 01 máy Tay dao đơn cực : 01 chiếc		

T T	Thiết bị, vật tư y tế, hóa chất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		Đầu cắt đốt các loại : 10 chiếc Điện cực trung tính : 01 chiếc Cáp cho điện cực trung tính : 01 chiếc Công tắc đạp chân : 01 chiếc Chi tiết thông số kỹ thuật: - Công suất tiêu thụ : $\leq 350\text{VA}$ - Công suất cắt cực đại : $\geq 200\text{ W}$; $\geq 250\text{ }\Omega$ 6. Máy tính, máy in phun màu Máy tính với cấu hình tối thiểu: - Bộ xử lý : Core i5 - Ram: $\geq 8\text{ GB}$ - Ổ cứng: $\geq 500\text{ GB}$ - Màn hình tối thiểu: $\geq 21\text{ inch}$ Máy in phun màu: - Tốc độ in: $\geq 33\text{ trang/ phút}$ - Độ phân giải: $\geq 5760 \times 1440\text{ dpi}$ - Cỡ giấy: A4, Letter - Tính năng Scan: có 7. Xe đặt máy - Khung xe: thép sơn tĩnh điện hoặc tương đương - Số bánh: 04 - Số bánh có khóa: 02 Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm.		

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân; chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
..										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. 2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày tháng năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mang dấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.